

Số : 111/2021/IPA

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2021

GIẢI TRÌNH BIÊN ĐỘNG KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2 NĂM 2021

- Căn cứ quy định của pháp luật về công bố thông tin và căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh Quý 2 năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA (viết tắt là “IPA”) xin giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh báo cáo riêng Quý 2 năm 2021 so với kết quả kinh doanh cùng kỳ năm trước như sau:

I. Báo cáo tài chính riêng (đơn vị: đồng)

Kết quả kinh doanh quý 2 năm 2021 so với cùng kỳ năm trước:

TT	Chỉ tiêu	Quý 2/2021	Quý 2/2020	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	1.010.240.161	830.477.697	179.762.464	22%
2	Giá vốn hàng bán	500.703.724	623.698.355	(122.994.631)	-20%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	1.231.082.382.669	7.904.110.047	1.223.178.272.622	15475%
4	Chi phí tài chính	80.125.261.704	4.384.988.970	75.740.272.734	1727%
5	Chi phí bán hàng			-	
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.302.986.643	1.045.127.079	1.257.859.564	120%
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	951.152.484.931	2.680.779.640	948.471.705.291	35380%

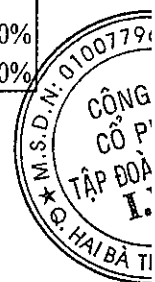
Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 2 năm 2021 tăng 948 tỷ so với lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2020 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 1.223 tỷ chủ yếu do ghi nhận lãi từ hoạt động chuyển nhượng vốn đầu tư vào công ty con trong kỳ và nhận cổ tức từ các khoản đầu tư.
- Chi phí tài chính tăng 75 tỷ chủ yếu do tăng lãi trái phiếu và lỗ phát sinh từ hoạt động tái cơ cấu công ty con trong kỳ.

II. Báo cáo tài chính hợp nhất (đơn vị: đồng)

Kết quả kinh doanh hợp nhất quý 2 năm 2021 so với cùng kỳ năm trước:

TT	Chỉ tiêu	Quý 1.2021	Quý 1.2020	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	64.427.150.487	33.516.036.448	30.911.114.039	92%
2	Giá vốn hàng bán	25.082.294.402	24.257.390.477	824.903.925	3%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	1.337.294.506.090	22.625.266.111	1.314.669.239.979	5811%
4	Chi phí tài chính	116.628.789.072	16.966.139.514	99.662.649.558	587%
5	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	110.407.364.616	30.621.058.902	79.786.305.714	261%
6	Chi phí bán hàng	2.088.793.423	2.159.003.142	(70.209.719)	-3%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.652.702.682	6.494.006.124	5.158.696.558	79%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.158.554.422.798	35.561.467.380	1.122.992.955.418	3158%



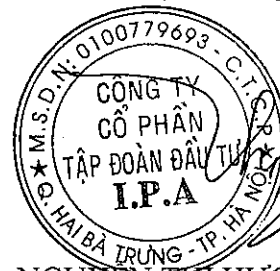
Lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN quý 2 năm 2021 tăng 1.122 tỷ so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu hoạt động kinh doanh tăng 30 tỷ chủ yếu do tăng doanh thu hoạt động của nhà máy Nậm Phàng B chính thức vận hành từ Q4.2020.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 1.314 tỷ chủ yếu do ghi nhận lãi từ hoạt động chuyển nhượng vốn trong công ty con trong kỳ và cổ tức nhận được từ các khoản đầu tư dài hạn
- Chi phí tài chính tăng 99 tỷ chủ yếu do ghi nhận lãi trái phiếu và các chi phí khác trong kỳ
- Thu nhập từ công ty liên kết tăng 80 tỷ do ghi nhận kết quả kinh doanh từ các công ty liên kết trong kỳ

T/M CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.



NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO

